

Bản án số: 775/2026/HS-PT

Ngày: 10-9-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thương

2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 595/2026/HSPT ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo An Quốc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 776/2026/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Huỳnh Văn L; giới tính: Nam; sinh năm 1975; tại: tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Chỗ ở: D đường G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Huỳnh Văn S và bà Lê Ngọc A; bị cáo có vợ và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/07/2025, đến ngày 19/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. An Quốc T; giới tính: Nam; sinh năm 1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A P, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); C1 ở: số H đường N, phường

L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông An C2 và bà Lê Bích P; bị cáo có vợ và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/07/2025, đến ngày 25/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Đinh Trung T1, làm việc tại Văn phòng L1, Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo An Quốc T (có mặt tại phiên tòa).

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D, Nguyễn Anh K, Nguyễn Vũ Trường S1, Nguyễn Phước T2 không có kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2024, Huỳnh Văn L tổ chức tiệc sinh nhật và mời Nguyễn Phước T2, An Quốc T, Tống Phước T3 và Phạm Nguyễn Thị Trúc P1 về nhà của L tại địa chỉ D đường G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong những người đến nhà của L vào tối ngày 29/12/2024 có Phạm Nguyễn Thị Trúc P1 trước đây là bạn gái của Nguyễn Vũ Hoàng D, nhưng đã chia tay và P1 đang quen với Tống Phước T3. Do ghen tuông nên Nguyễn Vũ Hoàng D đã phục sẵn tại hẻm D đường G để chờ T3 đi về sẽ chặn lại để đánh.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Phước T2, Quốc T, Phước T3 và Trúc P1 đi ra khỏi nhà của L. Lúc Trúc P1 chở Phước T3 từ trong hẻm D đi ra đường G, khi đến trước nhà số D thì bất ngờ bị Nguyễn Vũ Hoàng D chặn xe của Trúc P1 lại và tại đây, D dùng tay đánh vào mặt T3, sau đó nhặt viên đá trên mặt đường ném trúng vào đầu của T3 gây thương tích nên T3 bỏ chạy bộ về phía nhà L, còn P1 cũng quay xe trở lại nhà của L rồi kể cho L nghe việc bị D chặn đánh. Cùng lúc D chặn xe đánh Triều thì Phước T2 được xe Grab chở chạy ngang qua thì cũng bị D nhặt viên đá rồi ném trúng mũ bảo hiểm T2, nhưng T2 vẫn tiếp tục lưu thông về hướng quán cơm “Bảy Nù”, địa chỉ nhà không số, đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày (ngày 29/12/2024), khi xe G chở T2 trên đường về đi qua quán cơm “Bảy Nù”, thì T2 lại thấy D đang đứng trong quán nên dừng lại và khi gặp D, T2 vào trong quán nói chuyện với D về việc D ném đá trúng nón của T2 thì hai bên cãi nhau.

Về phía Huỳnh Văn L sau khi nghe P1 và T3 nói bị D đánh thì lấy theo 01 dao (loại dao Thái Lan gọt trái cây) đi tìm D và khi L đi thì An Quốc T nhìn thấy và biết có đánh nhau nên nhảy lên xe của L để đi tìm D. Khi L và T đến quán cơm

“Bảy Nù” nhìn thấy D và T2 đang cãi nhau, thì L đi đến nói chuyện với D, còn T đứng phía xa chờ. Tại đây, L hỏi D “*hỏi này mày định làm gì?*” thì D nói “*ông về đi, lớn mà làm sai tôi không nói chuyện*” (ý D nói L bao che cho T3 quen P1).

Lúc này, T2 cầm nón bảo hiểm có chữ G lao vào đánh D; T chạy đến cầm ghế nhựa tại quán đánh D còn L dùng tay, chân đánh D. Khi bị ba người đánh nên D ôm T2 quật ngã T2 xuống đất, trong lúc giằng co, D thấy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng có tại quán đâm T2 01 nhát vào hông bên trái gây thương tích, đâm L tiếp 01 nhát trúng vào hông phía bên trái gây thương tích và dao bị gãy cán. Tiếp sau đó, D chạy xuống bếp lấy tiếp 01 dao có cán màu đen, đuổi theo T2, T nên T2 và T cầm ghế của quán “Bảy N” ném vào D nhưng D vẫn đuổi ra ngoài đường Nguyễn Thị T4.

Về phía Nguyễn Anh K (K là cháu của D) đang ở quán chạy đến can ngăn và ôm Huỳnh Văn L lại do thấy L cầm một con dao đứng trước quán, còn D sau khi đuổi theo T2 và T thì quay trở về quán “Bảy Nù”. Lúc này có Nguyễn Vũ Trường S1 (là em trai của D) gọi điện thoại cho D và D nói đang bị đánh nên S1 điều khiển xe mô tô biển số 59X1 - 668.04 chạy đến, gặp T từ bên kia đường cầm 02 tấm ván gỗ đi qua quán cơm “Bảy Nù” thì S1 đuổi theo T để đánh. Thấy vậy, D cũng chạy đuổi theo để đánh T, nhưng chân D đau nên chạy theo không kịp. Lúc này K thấy S1 và D đuổi theo T nên K cũng điều khiển xe mô tô biển số 59T2-017.25 đuổi theo T và khi đuổi theo đến gần T thì S1 và K dựng xe mô tô trên đường chạy bộ đuổi theo thì T ném 02 tấm ván gỗ về phía S1, K nhưng S1 và K vẫn đuổi kịp T. Tại đây, S1 và K dùng tay, chân đánh T.

Do D không đuổi kịp T nên quay lại quán cơm “Bảy Nù”, thấy L đang ngồi trên xe nên D chạy đến dùng tay, chân đánh trúng mặt của L. Và sau khi đánh T xong, S1, K quay trở về quán cơm “Bảy Nù” cũng thấy L và lúc này S1 tiếp tục dùng tay đánh vào mặt L làm L ngã xuống đường bất tỉnh, tiếp đó S1 cầm 01 cây dũa chuẩn bị đâm L nhưng bị K ngăn lại được.

Lúc này, Công an phường P, thành phố T (nay là Công an phường L) đến đưa S1, K, D về làm việc. Riêng L, T2 và T được đưa đến Bệnh viện L2 cấp cứu và sau đó L được chuyển đến Bệnh viện C3 tiếp tục điều trị.

Ngày 02/01/2025, chị Nguyễn Thị Yến V (vợ của L) đến Công an phường P (nay là Công an phường L) trình báo vụ việc.

Nguyễn Phước T2, Tống Phước T3, Nguyễn Vũ Hoàng D có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích. Huỳnh Văn L, An Quốc T có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích, Quyết định dẫn giải L và T đi giám định. Tuy nhiên đến ngày 25/5/2025 Huỳnh Văn L và An Quốc T từ chối giám định, có đơn bãi nại cho D, S1 và K.

Ngày 07/01/2025, Ủy ban nhân dân phường P có văn bản số 28/UBND xác định đây là hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đe dọa tính mạng của người dân, gây tâm lý hoang mang trên một diện rộng khu dân cư

nên đề nghị phải xử lý nghiêm để giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội.

Ngày 12/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D, Nguyễn Vũ Trường S1, Nguyễn Anh K, Nguyễn Phước T2, Huỳnh Văn L và An Quốc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 28/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và ban hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 776/2026/HS-ST. Theo đó đã quyết định:

Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến ngày 19/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo An Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến ngày 25/12/2025.

Ngoài ra, Bản án còn xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Anh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Vũ Trường S1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Phước T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 03/6/2026 các bị cáo Huỳnh Văn L và An Quốc T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Huỳnh Văn L và An Quốc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo: mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Đinh Trung T1 trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo. Luật sư cho rằng hành vi của các bị cáo L, T là đồng phạm giản đơn, chỉ có vai trò thứ yếu nên các bị cáo này có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; bản thân các bị cáo L, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo cũng nhận thức hành vi của mình gây thiệt hại về tài sản cho quán cơm “Bảy Nù” nên đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho chủ quán và chủ quán có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; cha của bị cáo L được tặng Huân chương, bị cáo L có 04 người con, bị cáo T có 3 người con còn nhỏ, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, các bị cáo đều là lao động duy nhất trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung thêm.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng luật sư đề nghị áp dụng cho các bị cáo L, T thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của Luật sư. Về phía Luật sư không tranh luận đối đáp thêm.

- Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng án treo để đi làm lo cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 29/12/2024, Huỳnh Văn L tổ chức tiệc sinh nhật và mời Nguyễn Phước T2, An Quốc T, Tống Phước T3 và Phạm Nguyễn Thị Trúc P1 đến nhà của L tại địa chỉ D đường G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Trong những người đến nhà của L vào tối ngày 29/12/2024 có Phạm Nguyễn Thị Trúc P1 trước đây là bạn gái của Nguyễn Vũ Hoàng D, nhưng đã chia tay với D và P1 đang quen với Tống Phước T3. Do ghen tuông nên Nguyễn Vũ Hoàng D đã phục sẵn tại hẻm D đường G rồi chờ T3 đi về sẽ chặn lại để đánh.

[3] Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Phước T2, Quốc T, Phước T3 và Trúc P1 đi ra khỏi nhà của L. Vào lúc Trúc P1 chở Phước T3 từ trong hẻm D đi ra đường G, khi đến trước nhà số D đường G thì bất ngờ bị Nguyễn Vũ Hoàng D chặn xe của Trúc P1 lại và tại đây, D dùng tay đánh vào mặt T3, sau đó nhặt viên

đá trên mặt đường ném trúng vào đầu của T3 gây thương tích nên T3 bỏ chạy bộ về phía nhà L, còn P1 cũng quay xe trở lại nhà của L rồi kể cho L nghe việc bị D chặn đánh. Cùng lúc D chặn xe đánh Triều thì Phước T2 được xe Grab chở chạy ngang qua thì cũng bị D nhặt viên đá rồi ném trúng mũ bảo hiểm T2.

[4] Sau khi bị D ném đá trúng vào mũ bảo hiểm thì T2 lại gặp D tại quán cơm “B”, đường N, phường L, Thành phố T và hai bên tranh cãi nhau.

[5] Sau khi nghe T3 và P1 kể lại việc bị D đánh, Huỳnh Văn L đã lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan gọt trái cây), cùng đi với An Quốc T tìm D để nói chuyện. Khi gặp D tại trước quán cơm “Bảy Nù”. Tại đây, L hỏi D *“hỏi này mày định làm gì?”* thì D nói *“ông về đi, lớn mà làm sai tôi không nói chuyện”* (ý D nói L bao che cho T3 quen P1) và sau đó hai bên tiếp tục cãi nhau nên T2 đã cầm nón bảo hiểm đánh D; T cầm ghế nhựa đánh D; còn L dùng tay, chân đánh D và D dùng dao Thái Lan cán vàng đâm T2, đâm L gây thương tích.

Lúc này Nguyễn Anh K (K là cháu của D) và Nguyễn Vũ Trường S1 (là em trai của D) dùng xe máy đuổi đánh T nên T đã ném 02 tấm ván gỗ về phía S1, K nhưng vẫn bị S1 và K đuổi kịp và dùng tay, chân đánh T.

Về phía D cũng chạy đuổi theo T, nhưng chân D đau, chạy không kịp nên quay về quán cơm “Bảy Nù” và sau đó S1, K cũng quay về quán cơm. Lúc này, D thấy L đang ngồi trên xe nên D chạy đến dùng tay, chân đánh trúng mặt của L; còn S1 cũng tiếp tục dùng tay đánh vào mặt L làm L ngã xuống đường bất tỉnh, tiếp đó S1 cầm 01 cây dừa chuẩn bị đâm L nhưng bị K ngăn lại được.

[6] Sau đó, L, T2 và T được đưa đến Bệnh viện L2 cấp cứu và tiếp sau đó L được chuyển đến Bệnh viện C3 tiếp tục điều trị.

[7] Đối với Nguyễn Phước T2, Tống Phước T3 và Nguyễn Vũ Hoàng D có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích. Huỳnh Văn L, An Quốc T có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng đến ngày 25/5/2025 Huỳnh Văn L và An Quốc T từ chối giám định, có đơn bãi nại cho D, S1, K.

[8] Ngày 07/01/2025, Ủy ban nhân dân phường P có văn bản số 28/UBND xác định đây là hành vi của các đối tượng là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đe dọa tính mạng của người dân, gây tâm lý hoang mang trên một diện rộng khu dân cư nên đề nghị phải xử lý nghiêm để giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội.

[9] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận các bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D, Nguyễn Vũ Trường S1, Nguyễn Anh K, Nguyễn Phước T2, Huỳnh Văn L và An Quốc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[10] Ngày 28/5/2026 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 03/6/2026 bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo An Quốc T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[11] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội, do đó cần có mức hình phạt tương xứng. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo.

[11.1] Về vai trò, tính chất của hành vi phạm tội:

Trong vụ án này có 02 nhóm đánh nhau (nhóm của D gồm có: D, K và S1; nhóm của L gồm có: L, T, T2) và tất cả đều bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng nguyên nhân đầu tiên là do bị cáo D đã ghen tuông và có hành vi trái pháp luật khi chặn xe đuổi đánh, ném đá vào người T3 và T2, đây là nguyên nhân chính gây ra hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của 02 nhóm. Và tại quán cơm “Bảy Nù”, bị cáo D dùng dao đâm T2, đâm L gây thương tích nên hành vi của bị cáo D là nghiêm trọng nhất trong nhóm. Đối với bị cáo S1, bị cáo K dùng xe gắn máy đuổi theo, dùng tay chân tấn công T và sau đó bị cáo S1 dùng tay chân đánh L đến bất tỉnh nên hành vi của bị cáo S1 nghiêm trọng hơn hành vi của bị cáo K.

Đối với bị cáo T2, khi đang cãi nhau thì chính bị cáo cầm nón bảo hiểm đánh D là khởi xướng việc ẩu đả của 02 nhóm nên hành vi của bị cáo T2 nghiêm trọng hơn bị cáo L và bị cáo T. Đối với bị cáo L, mặc dù có mang theo dao nhưng khi gặp D, bị cáo L chỉ tranh cãi rồi có dùng tay đánh D (không sử dụng hung khí) và khi bị D dùng dao Thái Lan đâm vào hông trái gây thương tích và sau đó bị S1 đánh bất tỉnh nhưng bị cáo L vẫn không sử dụng hung khí đánh trả. Về bị cáo T không tham gia cãi nhau với D nhưng khi thấy D tranh cãi với T2, L và khi thấy T2 cầm nón bảo hiểm đánh D thì bị cáo T có tham gia (cầm ghế nhựa lao vào đánh D) và khi bị K và S1 đuổi đánh thì bị cáo T có ném 02 tấm ván gỗ về phía K, S1 để bỏ chạy nhưng vẫn bị K, S1 đuổi kịp, dùng tay chân đánh T. Do vậy, hành vi của bị cáo L và bị cáo T có phần ít nghiêm trọng hơn tất cả các bị cáo khác trong vụ án.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để lượng hình theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11.2] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo L, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội mang tính chất nhất thời bộc phát do mâu thuẫn tức thời; bị cáo L bị thương tích nặng nhất, gia đình bị cáo L có công với Cách mạng (ông bà nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, cha bị cáo được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì và hạng ba); bị cáo T là lao động chính duy nhất trong gia đình (có

xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo L, bị cáo T.

[11.3] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm:

- Bị cáo T cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo T là lao động chính trong gia đình lo cho 03 người con nhỏ, đang tuổi đi học (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016), mẹ bị cáo bị bệnh, sức khỏe yếu cần người chăm sóc, vợ bị cáo chỉ nội trợ nên không có thu nhập (có xác nhận của UBND phường L). Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cho bị cáo T được hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Mặc dù trong Bản án hình sự sơ thẩm không buộc các bị cáo phải bồi thường cho chủ quán cơm “Bảy Nù”, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo 2.000.000 đồng cho chủ quán cơm “Bảy Nù”, qua đây cũng thể hiện sự ăn năn của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11.4] Sau khi bị thương tích bị cáo L, bị cáo T có đơn yêu cầu xử lý hình sự D, S1 và K nhưng đến ngày 25/5/2025, bị cáo L, bị cáo T có đơn bãi nại cho D, S1, K; bản thân bị cáo L có trình độ học vấn thấp (8/12); bị cáo T là người dân tộc H nên cũng cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11.5] Về nhân thân của các bị cáo: các bị cáo L và T có nhân thân tốt.

[11.6] Với hành vi phạm tội, vai trò, tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh và nhân thân như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo L và T mỗi bị cáo 02 năm tù là trong khung hình phạt, nhưng các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ mới như đã nêu; bản thân bị cáo L lại bị thương tích nặng nhưng không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định, gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bị cáo T là lao động chính phải nuôi mẹ già và 03 con còn nhỏ; 02 bị cáo (L và T) có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đã bị tạm giam một thời gian, nên Hội đồng xét xử hết sức cân nhắc theo hướng không tiếp tục cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách là đảm bảo sức khỏe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này là phù hợp với các quy định về hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[12] Đối với bị cáo S1 có hành vi nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo K, nhưng cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo S1 và bị cáo K cùng mức án là chưa đảm bảo đủ sự phân hóa vai trò giữa 02 bị cáo (K và S1). Tuy vậy, do không có kháng cáo, không có kháng nghị đối với bị cáo S1 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo S1.

[13] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời bào chữa của Luật sư trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

[14] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

[15] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2024, 2025;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn L, An Quốc T và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung vào năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn L** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/9/2026).

- Xử phạt: Bị cáo **An Quốc T** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/9/2026).

Giao các bị cáo Huỳnh Văn L và An Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo An Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2025. Trong thời gian thử thách mà người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 2; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Phòng THADS khu vực 2; (1)
- TAND khu vực 2; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (21) (5)

Ngô Ngọc Thắng